

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2008

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/ 2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2007/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng như sau:

I. Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Khoản 1 điểm 1.2 tiết c gạch đầu dòng thứ 4 được sửa đổi như sau:

"- Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận. Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính năm gần nhất phải thể hiện chấp thuận toàn bộ theo quy định trong Chuẩn mực kiểm toán số 700 "Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính" ban hành kèm theo Quyết định số 120/1999/QĐ-BTC ngày 27/9/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính của năm trước đó là chấp nhận có ngoại trừ thì khoản ngoại trừ phải là không trọng yếu và phải có tài liệu giải thích hợp lý về cơ sở cho việc ngoại trừ đó."

2. Khoản 1 bổ sung điểm 1.8, 1.9, 1.10 như sau:

"1.8 Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê

duyet dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn.

1.9 Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán (trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán).

1.10 Tài liệu báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán chứng khoán ra công chúng gần nhất đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có)."

3. Khoản 2 điểm 2.1 bổ sung tiết m như sau:

"m) Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê duyệt dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn."

4. Khoản 2 điểm 2.2 bổ sung tiết d như sau:

"d) Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê duyệt dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn."

5. Khoản 3 bổ sung điểm h và i như sau:

"h) Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê duyệt dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn.

i) Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với công ty chứng khoán."

6. Khoản 4 bổ sung điểm e như sau:

"e) Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê duyệt dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn."

II. Mục III được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Khoản 1 bổ sung điểm 1.8, 1.9 như sau:

"1.8 Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê duyệt dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn

thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn.

1.9 Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán (trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán)."

2. Khoản 2 bổ sung điểm 2.13 như sau:

"2.13 Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê duyệt dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn."

3. Khoản 3 bổ sung điểm 3.6, 3.7 như sau:

"3.6 Tài liệu pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, quyết định phê duyệt dự án hoặc ý kiến thẩm định chuyên môn đối với các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần) và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn.

3.7 Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán (trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán)."

III. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Website CP;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website BTC;
- Lưu: VT, UBCKNN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà